

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 43/2018/HS-PT
Ngày 26 tháng 4 năm 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Trần Hữu Viên**;

- Ông **Phạm Đình Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo **Phạm Hồng L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hồng L, sinh năm: 1976, tại: Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Không xác định được, họ và tên mẹ: **Trần Thị Hồng N**; chung sống như vợ chồng với bà **Lê Thị Phương T**.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo **Đào Thị Minh T** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02 tháng 01 năm 2017, Phạm Hồng L và Đào Thị Minh T gặp nhau tại khu vực Lầu 7, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Thảo rủ L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý và điều khiển xe máy biển số 79L8-9956 chở Thảo. Khi đến cửa hàng phụ kiện may mặc G - tại ngã tư đường H và đường P thành phố N, phát hiện trên chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị V dựng trước cửa hàng có treo hai bịch nilon, bên trong đựng 14 xấp vải. Quan sát thấy không có người trông coi, L dừng xe cạnh giới, T lên lút đến lấy hai bịch nilon rồi lên xe để L chở đi thì bị ông Phan Quý H và ông Trần Quốc C – Công an phường X, trong lúc đi tuần tra phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/TCKH ngày 28 tháng 02 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 14 xấp vải mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.084.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Hồng L,

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đào Thị Minh T 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, bị cáo Phạm Hồng L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Phạm Hồng L giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Phạm Hồng L kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Phạm Hồng L đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị cáo Đào Thị Minh T trong vụ án và lời khai của người bị hại cùng với các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 02 tháng 01 năm 2017, Phạm Hồng L cùng với Đào Thị Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị V 14 xấp vải có giá trị 2.084.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo Phạm Hồng L đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là còn là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết.

Mức án mà Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phạm Hồng L là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng L và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Hồng L,

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Hồng L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 4 năm 2018).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung

- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.